

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2023/HS-ST**

Ngày: 19 – 4 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vi Văn Duẩn.

2/ Ông Phan Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST – HS ngày 14 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn G**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản CM, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ (đã chết) và bà Vi Thị Đ; có vợ là Đậu Thị A và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022 đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Vi Văn N**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990 tại huyện QC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản CM, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M (đã chết) và bà Lương Thị T; có vợ là Sầm Thị T và 01 người con; tiền án: Năm 2017 bị TAND huyện QC, tỉnh Nghệ An xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (chưa chấp hành); tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2022 đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/11/2023 Vi Văn G từ nhà của mình ở bản CM, xã CB, huyện QC đến nhà của Vi Văn N ở cùng bản để chơi, sau khi nói chuyện G rủ N góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, nhưng N không có tiền, N nói với G chở mình đến nhà ông K ở bản LL, xã CB, huyện QC với mục đích hỏi tiền nợ để đi mua ma túy, tuy nhiên lúc đến nơi ông K cho biết đã trả cho mẹ của N nên cả hai quay về, sau đó G tiếp tục rủ N đi cùng mình lên huyện QP, tỉnh Nghệ An bán chiếc xe máy của G lấy tiền mua ma túy sử dụng thì N đồng ý, cả hai đi đến thị trấn KS, huyện QP vào tiệm xe máy NS bán chiếc xe được số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi có tiền cả hai bắt xe ôm đến khu vực xã MN, huyện QP đi bộ vào trong làng, tại đó gặp một người phụ nữ không quen biết, qua hỏi thăm G biết người phụ nữ có ma túy bán nên hỏi mua với số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) người phụ nữ đưa cho G 01 gói nhỏ được bọc bằng bao nylon, sau khi có ma túy cả hai lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại G cất giấu vào túi quần sau bên phải đang mặc rồi cả hai bắt xe khách đi về. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực bản B, xã CT, huyện QC cả hai xuống xe đi bộ, lực lượng Công an huyện đang làm nhiệm vụ thấy có dấu hiệu khả nghi nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính, do lo sợ G lấy gói ma túy từ trong túi quần sau bên phải của mình ném xuống đất nhưng bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói có đặc điểm được bọc bằng hai lớp, lớp bên ngoài bọc bằng mảnh bao nylon màu trắng, lớp bên trong bọc bằng mảnh bao nylon màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng (nghi là ma túy), cả hai bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, sau khi được đưa về trụ sở làm việc G tự nguyện giao nộp thêm số tiền 6.380.000 đồng (sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 23/11/2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xác định: Gói chất rắn màu trắng có khối lượng là 1,865g (một phẩy tám trăm sáu mươi lăm gam) cả bì; Sau khi loại bỏ bao bì, số chất rắn màu trắng có khối lượng là 1,51g (một phẩy năm mươi một gam) cán bộ kỹ thuật hình sự trích lấy 0,1g (không phẩy một gam) để đưa đi giám định tính chất ma túy. Số vật chứng còn lại gồm 1,41g (một phẩy bốn mươi một gam) cùng vỏ bao niêm phong cũ, mảnh bao nylon màu vàng và trắng được niêm phong lại theo đúng quy định.

Kết luận giám định số: 1332/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 27/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “- Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Vi Văn G và Vi Văn N gửi tới giám định là ma túy, là Heroine (tên khoa học: Diacetylmorphine).

- Số chất rắn màu trắng thu giữ của Vi Văn G và Vi Văn N có khối lượng là **1,51g** (một phẩy năm mươi một gam).”

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-QC ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, truy tố các bị cáo Vi Văn G và Vi Văn

N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo, có đơn xin miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm nên cần xem xét miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ngoài ra căn cứ vào hoàn cảnh kinh tế, tài sản đảm bảo thi hành án đề nghị không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) còn lại cùng toàn bộ vỏ, bao gói được niêm phong trong 01 phong bì thư theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh và mức khung hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cân nhắc, xem xét đến các yếu tố bị cáo Giang mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức, hiểu biết về pháp luật hạn chế, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn G; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vi Văn N, xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là hợp lý. Bản thân các bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng thêm hình phạt bổ sung và xem xét miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, về phần xử lý vật chứng hoàn toàn đồng ý theo ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Tại phần tranh luận các bị cáo không tranh luận gì, không có ý kiến bổ sung vào bản bào chữa. Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; kết luận giám định; bản tự khai, biên bản hỏi cung, lấy lời khai của các bị cáo, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 23/11/2022 tại khu vực bản B, xã CT, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Trong khi làm nhiệm vụ tổ công tác Công an huyện Quỳnh Châu phát hiện hai bị cáo Vi Văn G và Vi Văn N đang đi bộ trên đường có dấu hiệu khả nghi nên yêu cầu kiểm tra hành chính, do lo sợ G lấy gói ma túy từ trong túi quần sau bên phải đang mặc ném xuống đường nhưng bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy có đặc điểm được bọc bằng hai lớp, lớp bên ngoài bọc bằng mảnh bao nilon màu trắng, lớp bên trong bọc bằng mảnh bao nilon màu vàng, khối lượng ma túy (heroin) thu giữ của các bị cáo là 1,51g (một phẩy năm mươi một gam). Quá trình điều tra các bị cáo thừa nhận tàng trữ gói ma túy với mục đích để sử dụng, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và mức hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, bởi ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy, nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng để tránh xa tệ nạn ma túy mà vẫn cố ý phạm tội, nên cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để có thời gian sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, khi lượng hình cần xem xét rõ vai trò, mức độ tham gia, tiền án, tiền sự của của mỗi bị cáo để đưa ra mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo. Bị cáo G là người khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi phạm tội đến cùng là người giữ vai trò đầu vụ, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; bị cáo Vi Văn N là người hưởng ứng tích cực, cùng thực hiện hành vi phạm tội giữ vai trò thứ hai trong vụ án, tuy nhiên bản thân bị cáo có một tiền án về tội “Đánh bạc” nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm, do đó khi lượng hình, cần cân nhắc xem xét xử phạt các bị cáo có mức hình phạt ngang bằng nhau là phù hợp.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vi Văn N có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, gia đình các bị cáo thuộc học nghèo và cận nghèo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động tự do, hiện đang bị tạm giam, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho các bị cáo ở xã MN, huyện QP theo như lời khai nhận của các bị cáo, cơ quan điều tra Công an đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể, nên không có cơ sở để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô bị cáo bán cho tiệm xe máy NS tại thị trấn KS, huyện QP là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, giao dịch mua bán là hợp pháp. Số tiền bán xe mô tô còn lại 6.380.000đ (Sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo, không nhằm sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nên cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu ra quyết định xử lý vật chứng trả lại là đúng quy định.

[7] Về vật chứng: Khối lượng 1,41g (một phẩy bốn mươi một gam) ma túy (Heroin) còn lại, sau khi đã đưa đi giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và lưu hành; hai mảnh bao nilon màu trắng và màu vàng cùng vỏ, bao gói phong bì niêm phong là những vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, có đơn đề nghị xem xét miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm, do đó căn cứ theo quy định của pháp luật để miễn tiền án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Văn G 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/11/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Văn N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 23/11/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,41g (một phẩy bốn mươi một gam) heroine còn lại cùng các mảnh bao nilon màu trắng và màu vàng; vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào một phong bì thư dán kín niêm phong theo đúng quy định.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, lập ngày 14/3/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An).

3. Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vi Văn G và Vi Văn N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Châu;
- Cơ quan THADS huyện Quỳnh Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người bảo chữa cho các bị cáo;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Văn Đông